

Bản tin Phân tích kỹ thuật

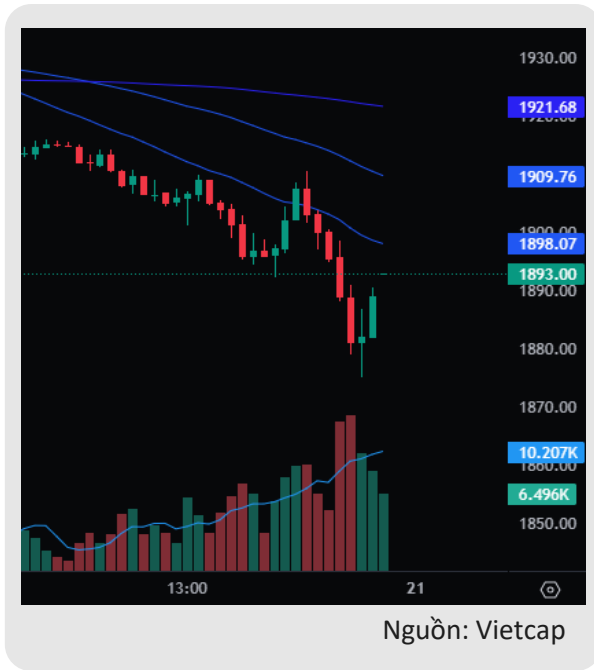
20/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 hình thành cụm nền mang khả năng hồi phục khi tiếp cận vùng giá thấp 1.875 điểm. Hợp đồng đóng cửa vượt đường MA5 cho thấy trạng thái tăng giá có thể xuất hiện trong đầu phiên 21/07. (M5)
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, một nhịp tăng về vùng 1.910 điểm có thể được hình thành. Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 1.891 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.886 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.891 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.910 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.886 điểm

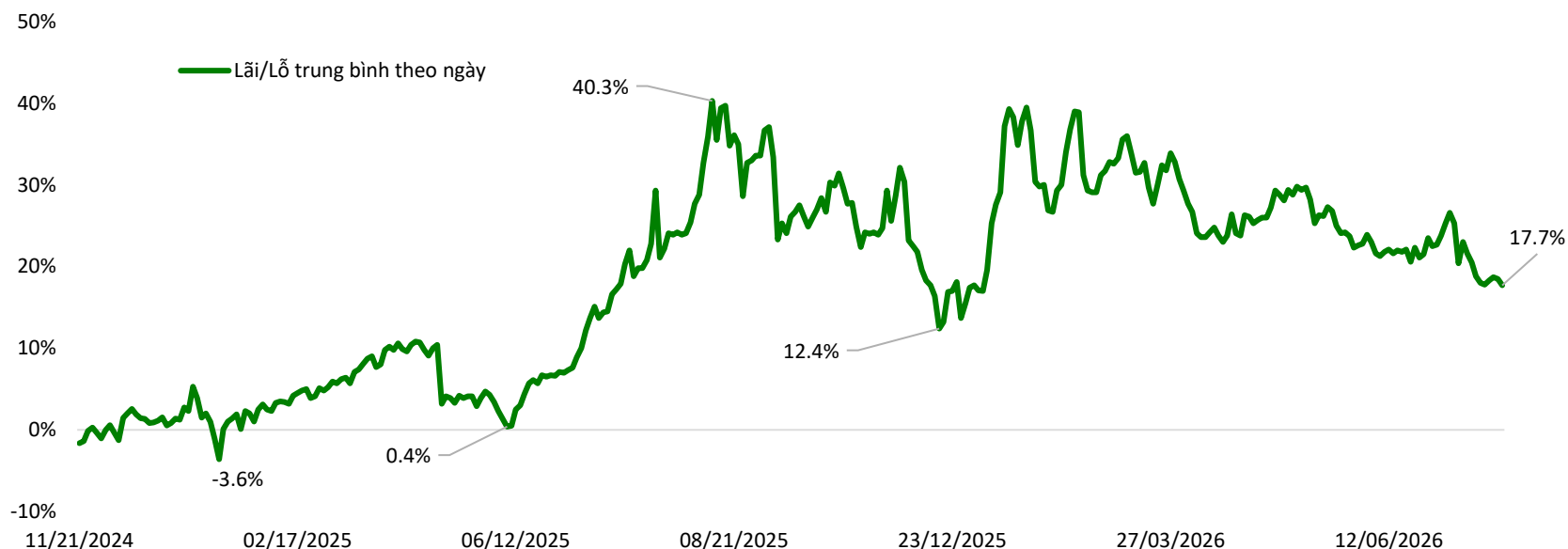
Quan điểm kỹ thuật



- Áp lực bán gia tăng mạnh trên HOSE, đẩy thanh khoản lên mức cao nhất trong hai tháng gần đây. Lực cung lan rộng trên mọi phân khúc vốn hóa và phần lớn nhóm ngành, gây sức ép lớn lên Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Vật liệu, Tiêu dùng và Bán lẻ. Đáng chú ý, thị trường không ghi nhận lực cầu giá thấp khi VN-Index lùi sâu trong phiên.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vi phạm vùng 1.770 điểm, điểm tựa quan trọng của cấu trúc trung hạn, qua đó xác nhận tín hiệu giảm ở cả ngắn và trung hạn. Tuy nhiên, việc đánh mất các vùng hỗ trợ quan trọng có thể tạo ra nhịp hồi phục kỹ thuật trong những phiên tới, với vùng kiểm định lại gần nhất quanh 1.770 điểm. Nếu áp lực bán kéo dài, mục tiêu giảm kế tiếp nằm tại khu vực 1.700 điểm.
- Đánh giá rủi ro, tỷ trọng cổ phiếu có tín hiệu giảm đang ở mức cao tại các nhóm dẫn dắt, gồm 58% ở Ngân hàng, 82% ở Bất động sản, 64% ở Chứng khoán, 59% ở Tiêu dùng, 59% ở Bán lẻ và 60% ở Vật liệu. Điều này cho thấy tín hiệu giảm của VN-Index đi kèm sự suy yếu trên diện rộng, không xuất phát từ tác động của một vài cổ phiếu riêng lẻ. Do đó, các nhịp hồi phục nếu xuất hiện chỉ nên được xem là hồi kỹ thuật, chưa tạo điểm giải ngân. Các vị thế ngắn hạn nên tiếp tục chờ tín hiệu tạo đáy rõ ràng hơn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026		Đang mở	41,800	44,300	-5.6%	41,500	48,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	56,700	-3.08%	-3.74%	473,767	-3.296	4,301	2.0	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	136,900	-2.56%	-4.27%	562,305	-3.257	15,766	2.1	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	37,000	-4.64%	-6.31%	269,362	-2.825	4,392	1.5	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,950	-4.77%	-7.42%	212,233	-2.289	3,677	1.2	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,600	-5.72%	-8.04%	173,925	-2.250	2,499	1.3	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,800	-3.75%	-5.52%	239,222	-2.028	4,906	1.3	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	22,800	-4.00%	-6.75%	183,654	-1.661	3,442	1.3	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	73,100	-4.07%	-3.05%	176,387	-1.622	4,808	2.6	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GVR	27,900	-6.06%	-5.42%	111,600	-1.529	1,572	1.9	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,000	-3.29%	-5.30%	198,348	-1.475	3,758	1.1	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	135,300	-2.59%	0.97%	176,892	-1.037	5,337	10.3	25.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MSN	64,800	-4.71%	-4.57%	94,632	-1.007	3,265	2.6	19.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,800	-6.72%	-6.35%	63,056	-0.958	2,578	0.9	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	22,350	-6.09%	-11.66%	69,542	-0.958	3,035	6.8	7.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	22,850	-2.97%	1.78%	132,631	-0.891	2,802	1.3	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	81,000	8.72%	6.72%	72,883	6.734	14,074	4.2	5.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	135,800	-5.03%	-0.59%	52,283	-2.788	271	11.8	500.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	11,600	-5.69%	-11.45%	33,926	-2.044	41	2.5	280.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBS	18,500	-7.04%	-11.06%	18,517	-1.379	1,828	1.6	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SHS	15,000	-8.54%	-14.29%	13,492	-1.220	1,463	1.1	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	96,700	-3.20%	-4.67%	29,010	-0.984	8,726	4.8	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	36,700	-4.18%	-0.81%	18,769	-0.830	3,781	1.2	9.7	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
CEO	11,900	-9.16%	-15.00%	7,090	-0.688	337	1.1	35.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,800	-4.42%	-2.70%	12,448	-0.583	1,055	0.9	10.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	48,000	-2.24%	-1.03%	9,852	-0.234	5,044	2.3	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	78,300	-4.16%	-6.12%	242,239	-0.317	3,657	5.5	21.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	40,000	-3.61%	-6.76%	145,231	-0.165	2,980	2.0	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	29,500	-39.80%	-39.80%	12,461	-0.156	2,486	2.3	11.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	53,500	-3.78%	-6.14%	65,700	-0.078	1,955	4.5	28.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSF	28,500	-12.31%	10.89%	15,599	-0.060	59	6.8	528.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	65,000	-3.42%	-4.55%	48,427	-0.052	4,791	4.1	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	34,900	-3.86%	-2.79%	38,805	-0.047	700	3.1	50.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	470,000	6.82%	14.63%	13,707	0.029	616	18.6	748.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VEF	70,000	-4.76%	-11.39%	11,780	-0.018	4,015	1.7	17.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TVN	9,300	-7.92%	-12.26%	6,383	-0.016	907	0.7	10.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

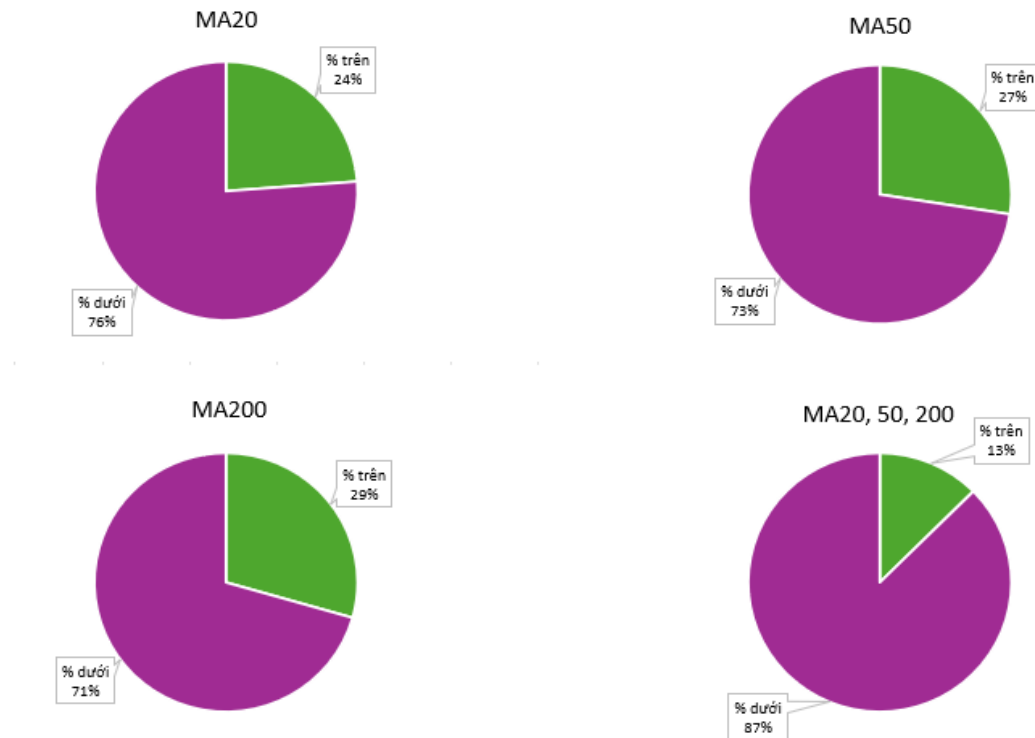
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHN	10,500	9.4%	6.7	2.1	3,300	9,600	0.9	-16,863	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HPG	20,600	-5.7%	1117.4	423.7	21,850	27,095	1.3	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	40,000	-3.6%	25.8	22.6	41,500	67,100	2.0	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	64,800	-4.7%	420.4	230.3	67,900	88,500	2.6	19.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,800	-6.7%	892.0	621.8	12,299	18,776	0.9	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	22,700	-6.4%	837.9	429.9	24,250	37,757	1.4	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	40,950	-6.9%	16.1	15.6	44,000	78,640	1.9	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	17,850	-6.1%	138.3	91.2	19,000	31,100	1.3	44.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	12,800	-6.9%	675.9	531.0	13,512	33,442	1.0	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	45,450	-1.7%	25.2	19.7	45,850	62,350	1.3	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	27,000	-3.7%	55.4	48.3	27,050	41,150	1.0	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	20,000	-5.9%	289.2	175.7	21,250	34,972	1.3	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEL	25,200	-6.8%	69.9	66.9	27,050	40,600	1.8	108.1	Tiêu cực			
KDH	17,800	-3.5%	138.1	86.7	18,450	37,000	1.1	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	109,900	-1.7%	11.0	40.3	111,400	167,146	4.4	21.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	39,000	-5.7%	27.6	14.1	40,100	64,600	2.0	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	43,000	-4.0%	33.2	30.9	44,800	103,379	1.1	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	11,350	-7.0%	199.7	108.7	11,447	21,228	1.0	62.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PDR	12,700	-5.6%	161.0	93.2	13,450	26,300	1.0	20.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	23,700	-4.6%	44.7	53.0	23,743	42,252	0.9	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	12,550	-6.7%	90.6	60.4	12,850	24,620	1.0	48.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SPV	32,400	0.0%	20.0	1.1	12,080	35,000	2.0	10.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CSM	13,900	1.5%	15.6	4.8	11,400	17,150	1.0	29.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	27,350	-0.2%	105.7	40.1	25,400	33,000	1.4	9.5	Trung tính			
DBC	16,250	-6.9%	126.7	28.4	16,900	27,533	0.8	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			20/07/2026	17/07/2026	16/07/2026	15/07/2026	14/07/2026	13/07/2026	10/07/2026	09/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	20%	23%	23%	23%	24%	24%	25%	25%
		Dưới	80%	77%	77%	77%	76%	76%	75%	75%
	MA50	Trên	21%	26%	27%	26%	28%	27%	32%	34%
		Dưới	79%	74%	73%	74%	72%	73%	68%	66%
	MA20	Trên	16%	21%	24%	22%	27%	23%	30%	35%
		Dưới	84%	79%	76%	78%	73%	77%	70%	65%
VN30	MA200	Trên	27%	27%	23%	23%	27%	23%	30%	30%
		Dưới	73%	73%	77%	77%	73%	77%	70%	70%
	MA50	Trên	23%	23%	20%	17%	20%	20%	23%	37%
		Dưới	77%	77%	80%	83%	80%	80%	77%	63%
	MA20	Trên	17%	17%	23%	13%	20%	10%	27%	40%
		Dưới	83%	83%	77%	87%	80%	90%	73%	60%
HNX	MA200	Trên	27%	30%	30%	30%	30%	29%	33%	32%
		Dưới	73%	70%	70%	70%	70%	71%	67%	68%
	MA50	Trên	28%	30%	30%	33%	32%	29%	33%	34%
		Dưới	72%	70%	70%	67%	68%	71%	67%	66%
	MA20	Trên	27%	30%	30%	30%	30%	29%	33%	32%
		Dưới	73%	70%	70%	70%	70%	71%	67%	68%
UPCOM	MA200	Trên	27%	28%	26%	26%	27%	27%	28%	29%
		Dưới	73%	72%	74%	74%	73%	73%	72%	71%
	MA50	Trên	31%	32%	31%	31%	33%	33%	34%	35%
		Dưới	69%	68%	69%	69%	67%	67%	66%	65%
	MA20	Trên	35%	35%	35%	34%	34%	35%	36%	36%
		Dưới	65%	65%	65%	66%	66%	65%	64%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7												Tháng 6							
		20 ↓	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23
1	Ô tô và phụ tùng	48	49	48	48	47	47	48	51	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37	39	42
2	Ngân hàng	44	46	45	46	48	51	56	62	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53	54	56
3	Điện, nước & xăng d...	44	48	39	39	39	38	41	39	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48	48	52
4	Dịch vụ tài chính	40	45	44	48	50	53	61	67	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57	59	62
5	Thực phẩm và đồ uố...	39	41	40	41	42	42	45	46	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46	44	45
6	Tài nguyên Cơ bản	38	39	34	36	34	44	47	50	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44	44	48
7	Dầu khí	37	46	49	53	43	32	32	32	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26	26	29
8	Du lịch và Giải trí	33	39	39	42	48	49	51	55	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57	59	61
9	Bán lẻ	30	31	35	39	38	37	43	45	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40	42	49
10	Hàng & Dịch vụ Côn...	30	33	34	36	37	35	37	41	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41	43	47
11	Hóa chất	29	32	32	33	32	32	38	41	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39	43	45
12	Xây dựng và Vật liệu	29	34	34	37	36	36	37	40	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39	42	46
13	Bất động sản	24	27	26	27	28	28	29	33	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39	39	44
14	Công nghệ Thông tin	24	21	22	27	30	33	36	37	39	45	35	38	37	35	31	32	29	27	28	27
15	Hàng cá nhân & Gia ...	16	20	22	22	24	23	24	25	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37	36	34

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	73,000	-0.7%	6.6%	137,621	2.2	29.7	2,454	375.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HCM	25,750	1.4%	8.2%	34,761	2.4	18.7	1,376	227.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BMP	154,900	2.2%	4.2%	12,680	4.5	9.9	15,674	43.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	96,000	5.1%	25.2%	4,133	5.1	4.9	19,715	19.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SHN	10,500	9.4%	32.9%	1,361	0.9	-16,863.0	-1	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	15,200	0.7%	5.2%	1,316	1.3	26.8	567	13.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
EVS	6,200	-3.1%	17.0%	1,022	0.5	21.8	285	8.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TNI	6,640	6.4%	12.2%	349	0.6	6.2	1,078	13.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	53,500	1.1%	3.7%	159,820	3.2	14.3	3,738	129.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ABB	17,200	-1.7%	1.2%	27,643	1.5	6.7	2,577	15.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BWE	45,550	0.6%	0.8%	10,018	1.6	9.5	4,807	8.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ABW	13,800	-4.2%	-0.7%	4,217	1.1	5.2	2,705	8.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,000	-1.0%	0.0%	1,136	1.0	40.8	245	27.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	58,500	-0.8%	5.6%	122,262	3.7	11.9	4,914	267.1	Tích cực	6.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	26,850	-1.5%	0.6%	134,392	1.7	7.6	3,546	408.6	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	22,850	-3.0%	1.8%	132,631	1.3	8.2	2,802	515.8	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	16,150	-1.2%	0.9%	50,388	1.2	8.6	1,884	158.8	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	76,000	-1.9%	0.9%	32,414	2.4	17.1	4,457	70.2	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSI	10,600	-7.8%	7.1%	634	0.8	10.2	1,039	7.1	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	220,000	0.0%	-0.7%	1,707,681	11.5	146.1	1,506	600.7	Trung tính	3.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	56,700	-3.1%	-3.7%	473,767	2.0	13.2	4,301	486.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	37,000	-4.6%	-6.3%	269,362	1.5	8.4	4,392	207.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	78,300	-4.2%	-6.1%	242,239	5.5	21.8	3,657	24.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,800	-3.8%	-5.5%	239,222	1.3	6.3	4,906	353.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,600	-5.7%	-8.0%	173,925	1.3	8.2	2,499	1,117.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	40,000	-3.6%	-6.8%	145,231	2.0	13.6	2,980	25.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	77,600	-2.8%	-6.4%	139,160	3.7	55.4	1,400	63.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	27,900	-6.1%	-5.4%	111,600	1.9	17.7	1,572	46.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	64,800	-4.7%	-4.6%	94,632	2.6	19.8	3,265	420.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,800	-6.7%	-6.3%	63,056	0.9	4.6	2,578	892.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	22,700	-6.4%	-11.5%	56,775	1.4	10.6	2,152	837.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	23,250	-5.3%	-10.2%	52,831	1.1	7.7	3,025	126.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	14,950	-2.9%	-3.5%	50,890	1.0	6.7	2,231	197.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	76,000	-6.5%	-5.5%	48,678	6.0	13.7	5,561	85.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	65,000	-3.4%	-4.6%	48,427	4.1	13.7	4,791	5.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	40,950	-6.9%	-11.0%	42,383	1.9	12.4	3,294	16.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	14,550	-4.3%	-6.4%	40,362	0.9	5.5	2,661	169.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	17,850	-6.1%	-7.8%	33,250	1.3	44.5	401	138.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	12,800	-6.9%	-12.6%	31,364	1.0	5.6	2,307	675.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	23,250	-7.0%	-10.6%	30,422	1.6	20.4	1,139	321.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,800	0.11%	-2.22%	25,500	189.8%	(130)	0.8	-67.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	17,800	-3.52%	-10.10%	42,600	139.3%	1,077	1.1	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	43,000	-4.02%	-5.08%	91,200	112.1%	6,819	1.1	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	23,700	-4.63%	-6.51%	45,800	93.2%	1,599	0.9	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	17,000	-6.08%	-10.29%	30,800	81.2%	2,211	1.0	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,250	-3.28%	-2.21%	23,100	74.3%	1,676	0.7	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	23,250	-7.00%	-10.58%	40,500	74.2%	1,139	1.6	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	12,300	-6.82%	-14.29%	21,400	74.0%	2,973	1.0	4.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	28,200	-6.31%	-14.55%	48,900	73.4%	3,213	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,600	-5.72%	-8.04%	35,400	71.8%	2,499	1.3	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	18,600	-3.63%	-7.92%	31,900	71.5%	(99)	1.2	-188.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	39,000	-5.68%	-6.70%	66,800	71.3%	2,896	2.0	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,800	-5.62%	-11.11%	28,700	70.8%	1,635	1.0	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	30,250	-4.57%	-7.07%	51,000	68.6%	4,413	1.4	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	109,900	-1.70%	-3.00%	180,100	63.9%	5,113	4.4	21.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	36,700	-4.18%	-0.81%	60,000	63.5%	3,781	1.2	9.7	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
CTG	30,800	-3.75%	-5.52%	50,000	62.3%	4,906	1.3	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	22,800	-4.00%	-6.75%	36,000	57.9%	3,442	1.3	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	36,900	-1.34%	-1.86%	58,000	57.2%	4,899	2.1	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	64,800	-4.71%	-4.57%	101,200	56.2%	3,265	2.6	19.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn